

Số: /KH-SLĐTBXH Quảng Bình, ngày tháng 9 năm 2019

## KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019**  
(điều chỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ)

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV, ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV, ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 19/8/2015 của liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC, ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-SNV, ngày 18/01/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù và Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019;

Xét đề nghị của các đơn vị tại : Công văn số 56/TTCS&PHCNNTT, ngày 18/7/2019 của Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần về nhu cầu tuyển dụng viên chức; Công văn số 143/CSCNMT, ngày 20/6/2019 của Cơ sở Cai nghiện ma túy về đề nghị xét tuyển viên chức; Công văn số 78/TTĐD, ngày 27/6/2019 của Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công về đăng ký tuyển dụng viên chức; Công văn số 279/DVVL, ngày 08/7/2019 của TTVDVL về xin tuyển dụng viên chức năm 2019 và căn cứ Đề án vị trí việc làm, biên chế được giao của các đơn vị trực thuộc Sở;

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019 như sau:

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Chỉ tiêu**

- Tổng biên chế sự nghiệp được giao năm 2019: **191** biên chế.
- Biên chế sự nghiệp hiện có (tính đến ngày 30/6/2019): **162** biên chế.
- Biên chế sự nghiệp còn thiếu: **29** biên chế.
- Chỉ tiêu cần tuyển dụng: Tổng số **22** chỉ tiêu (21 chỉ tiêu thuộc nguồn kinh phí ngân sách cấp, 01 chỉ tiêu nguồn kinh phí tự đảm bảo), trong đó cụ thể các đơn vị:

+ Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần: 13;

- + Cơ sở Cai nghiện ma túy: 07;
- + Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công: 01;
- + Trung tâm Dịch vụ việc làm: 01 (kinh phí tự đảm bảo).

*(Cụ thể từng đơn vị có biểu Phụ lục 1 đính kèm)*

**2. Hình thức tuyển dụng:** Xét tuyển.

**3. Vị trí việc làm cần tuyển dụng**

- Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần: có 05 vị trí việc làm/ 13 chỉ tiêu;

- Cơ sở Cai nghiện ma túy: 04 vị trí việc làm/ 07 chỉ tiêu;

- Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công: 01 vị trí việc làm/ 01 chỉ tiêu;

- Trung tâm Dịch vụ việc làm: 01 vị trí việc làm/ 01 chỉ tiêu.

*(Vị trí việc làm cụ thể có biểu Phụ lục 02 đính kèm)*

**4. Nội dung và hình thức xét tuyển (xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau)**

- Vòng 1: Kiểm tra, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (kể cả thời gian chuẩn bị bài).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**4.1. Đối tượng xét tuyển**

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển tại (Phụ lục 02) đính kèm, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật Viên chức.

Nếu những người trước khi đăng ký xét tuyển đã có thời gian tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị thì phải có bản tự nhận xét, đánh giá và được người sử dụng lao động đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên. Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**4.2 Điều kiện, tiêu chuẩn**

**4.2.1. Điều kiện chung**

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có dị dạng, dị tật về thể hình.

- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao, chấp hành sự phân công công tác của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khi được tuyển dụng.

- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm cần tuyển dụng của Kế hoạch này.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức.

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế hành vi năng lực dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành các bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

#### **4.2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể**

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng tại phụ lục 2 đính kèm, đồng thời đáp ứng đầy đủ điều kiện chung quy định tại Mục 4.2.1, Điểm 4, Phần II của Kế hoạch này.

#### **4.2.3. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học**

- Chứng chỉ về ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương Bậc 2 (A2) theo quy định về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

Trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tạm thời sử dụng các chứng chỉ quy đổi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 696/SGDĐT -TCCB ngày 23/4/2018 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, thì người dự tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên được cấp đúng quy định.

- Chứng chỉ tin học: Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, thì người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên.

#### **4.3. Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp **Phiếu đăng ký dự tuyển** ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Thời hạn nhận Phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình.

#### **4.4. Quy định đăng ký nguyện vọng tuyển dụng**

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng theo vị trí việc làm đã xây dựng trong Kế hoạch này. Thí sinh nào vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc bị huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

#### **4.5. Lệ phí đăng ký dự tuyển**

Áp dụng theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

#### **4.6. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

- Thời gian thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Sẽ có thông báo cụ thể sau.

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Văn Phòng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình.

#### **4.7. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến nội dung phỏng vấn**

##### **4.7.1 Phần kiến thức chung**

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015;

- Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP, ngày 06/04/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

- Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/5/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP, ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/5/2015 về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND, ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 4157/QĐ-UBND, ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình;

#### **4.7.2. Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ**

##### **\* Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần**

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12, ngày 17/6/2010;

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh Số 40/2009/QH12, ngày 23 tháng 11 năm 2000;

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Thông tư 01/2014/TT-BYT, ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế;

- Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

- Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg, ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020.

- Quyết định số 1615/QĐ-LĐTBXH, ngày 24/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 1364/QĐ-LĐTBXH, ngày 02/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các cơ sở chăm sóc và PHCN cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí;

- Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

##### **\* Cơ sở Cai nghiện ma túy**

- Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10, ngày 09/12/2000;
- Luật Giáo dục số 38/2005/QH12, ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12, ngày 25/11/2009;
- Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.
- Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Chính Phủ;
- Nghị định số 26/2016/NĐ-CP, ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;
- Thông tư số 05/2018/TT-BCA, ngày 07/02/2018 của Bộ Công an về Quy định thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 10/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;
- Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

**\* Trung tâm Dịch vụ việc làm**

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13, ngày 16/11/2013;
- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014;
- Nghị định số: 196/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm;
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP, ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
- Thông tư số: 07/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 196/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm và Nghị định số 52/2014/NĐ-CP, ngày 23 tháng 5 năm 2014 của chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
- Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

**\* Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công**

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 03/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ;

- Thông tư liên tịch số 17/2006/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BYT, ngày 24/11/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng;

- Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

#### **4.8. Cách tính điểm**

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Kết quả xét tuyển (KQXT) là tổng số điểm của điểm phỏng vấn (ĐPV) + điểm ưu tiên (ĐUT) (nếu có),

$$\mathbf{KQXT = ĐPV + ĐUT}$$

#### **4.9. Xác định người trúng tuyển**

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có hồ sơ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

+ Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 (năm mươi) điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm theo từng chức danh nghề nghiệp.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định người trúng tuyển.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:



+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ; con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

- Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### **5. Thành phần, nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển viên chức**

- Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển được quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 6, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012, được bổ sung, sửa đổi tại khoản 3, Điều 2, Nghị định số 161/NĐ-CP và Điều 2, Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển và thực hiện nhiệm vụ của Ban giám sát theo quy định tại Điều 6, Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

- Sau khi có ý kiến thẩm định Kế hoạch tuyển dụng của Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: <https://sldtbxh.quangbinh.gov.vn>; niêm yết công khai tại Trụ sở làm việc Sở, thông báo bằng văn bản gửi tới các đơn vị có nhu cầu xét tuyển viên chức sự nghiệp về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

- Văn phòng Sở thu nhận hồ sơ, tham mưu Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát kỳ xét tuyển và các Ban, Tổ giúp việc (nếu có).

- Phòng Kế hoạch – Tài chính thu lệ phí tuyển dụng và hướng dẫn sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí.

- Căn cứ kết quả xét tuyển và đề nghị của Hội đồng tuyển dụng, Giám đốc Sở quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức ; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bố trí công tác và ký hợp đồng làm việc với viên chức trúng tuyển theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Ban Giám sát, Hội đồng xét tuyển, các Ban và Tổ giúp việc (nếu có) cho Hội đồng xét tuyển theo quyết định của Giám đốc Sở và của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Quảng Bình.

*(Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 1051/KH-SLĐTBXH, ngày 02/8/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)./.*

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- TTCSPHCNNTT;
- CSCNMT;
- TTDVVL;
- TTĐ DLPNCC;
- Lưu: VT, CVP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trường Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)  
(3)

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:** .....

.....

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:** .....

.....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam  Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:.....

Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:.....,

Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo:.....

.....

## II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

## III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

**TỔNG HỢP**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG**  
**LẬP VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày tháng 9 năm 2019*  
*của Sở LĐ-TBXH)*

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2019	Số lượng người làm việc hiện có đến 30/6/2019	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng		Ghi chú
					Xét tuyển	Xét tuyển đặc cách	
1	Trung tâm Chăm sóc và PHCN người tâm thần	31	17	14	13		Kinh phí NS cấp
2	Cơ sở Cai nghiện ma túy	20	13	7	7		Kinh phí NS cấp
3	Trung tâm Dịch vụ việc làm	30	29	1	1		Kinh phí tự đảm bảo
4	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	18	16	2	1		Kinh phí NS cấp
	<b>Cộng</b>	<b>99</b>	<b>75</b>	<b>24</b>	<b>22</b>		

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch /KH-SLĐTBXH ngày tháng 9 năm 2019 của Sở LĐ-TBXH)

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn, Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
<b>I</b>	<b>TT Chăm sóc và PHCN cho người tâm thần: có 13 chỉ tiêu</b>							
1.01TT	Viên chức Công tác xã hội viên; Hạng III; mã số V.09.04.02	<b>01</b>	Viên chức Thực hiện nghiệp vụ công tác xã hội	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành: Quản lý xã hội; công tác xã hội	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
1.02TT	Viên chức Bác sỹ; Hạng III; mã số V.08.01.03	<b>01</b>	Viên chức Khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe đối tượng người tâm thần	Tốt nghiệp Bác sỹ trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
1.03TT	Viên chức Y sỹ/ Y sỹ đa khoa; Hạng IV; mã số V.08.03.07	<b>03</b>	Viên chức Theo dõi, chăm sóc sức khỏe đối tượng người tâm thần	Tốt nghiệp Trung cấp Y trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 1 (A1)		
1.04TT	Viên chức Điều dưỡng; Hạng IV; mã số V.08.05.13	<b>07</b>	Viên chức Chăm sóc, phục vụ đối tượng người tâm thần	Tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 1 (A1)		
1.05TT	Viên chức Dược sỹ; Hạng IV; mã số V.08.08.23	<b>01</b>	Viên chức Theo dõi, quản lý cấp, phát thuốc cho đối tượng tâm thần	Tốt nghiệp Trung cấp Dược trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 1 (A1)		
<b>II</b>	<b>Cơ sở Cai nghiện ma túy: có 07 chỉ tiêu</b>							
2.06CN	Viên chức (tương đương chuyên viên); Hạng III; mã số 01.003	<b>03</b>	Viên chức Quản lý và giáo dục đối tượng cai nghiện tại Cơ sở	Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành: Luật; Công tác xã hội; Xã hội học; Tâm lý học.	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		Tuyển Nam

2.07CN	Viên chức (tương đương nhân viên); Hạng IV; mã số 01.005	<b>01</b>	Viên chức Quản lý đối tượng cai nghiện tại Cơ sở	Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành: Luật; công tác xã hội; nông nghiệp; trồng trọt trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 1 (A1)		Tuyển Nam
2.08CN	Viên chức (tương đương chuyên viên); Hạng III; mã số 01.003	<b>02</b>	Viên chức Giáo dục, phục hồi hành vi cho đối tượng cai nghiện tại Cơ sở	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành: Công tác xã hội; xã hội học; tâm lý học; báo chí.	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
2.09CN	Viên chức (tương đương chuyên viên); Hạng III; mã số 01.003	<b>01</b>	Viên chức Hành chính – Tổng hợp – Quản trị	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành: Công tác xã hội; Luật; Hành chính.	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
<b>III</b>	<b>Trung Tâm Dịch vụ việc làm: 01 chỉ tiêu (từ nguồn kinh phí tự đảm bảo)</b>							
3.10DV	Viên chức (tương đương chuyên viên); Hạng III; mã số 01.003	<b>01</b>	Viên chức Tư vấn - Giới thiệu việc làm, học nghề; chế độ chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm thất nghiệp	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành: Công tác xã hội; khoa học xã hội và nhân văn; Quản lý hành chính	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
<b>IV</b>	<b>Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công: 01 chỉ tiêu</b>							
4.11ĐD	Viên chức (tương đương chuyên viên); Hạng III; mã số 01.003	<b>01</b>	Viên chức Quản lý, chăm sóc đối tượng người có công với cách mạng điều dưỡng tại Trung tâm	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành: Khoa học xã hội và nhân văn; Lao động xã hội; Kinh tế tài chính	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Bậc 2 (A2)		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22</b>						

**\*Lưu ý:** “Đối với chứng chỉ Tiếng Anh trình độ A, B phải được cấp trước ngày **30/6/2018**” (Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 696/SGDDĐT-TCCB ngày 23/4/2018 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ).